

PHỤ LỤC I

MẪU PHIẾU TRÌNH VĂN BẢN MẬT

(Kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-BNNMT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Môi trường)

TÊN CQ, TC CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

PHIẾU TRÌNH VĂN BẢN MẬT¹

Kính gửi:².....

I. PHẦN GHI DÀNH CHO ĐƠN VỊ TRÌNH

A. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT:

- Nội dung³:
- Đơn vị chủ trì xây dựng văn bản:
- Đề xuất độ mật:⁴
- Căn cứ đề xuất⁵:
- Phạm vi lưu hành⁶:
- Số lượng phát hành⁷:
- Thời hạn bảo vệ BMNN:⁸
- Nơi nhận:
- Được phép hoặc không được phép sao/chụp:

B. HỒ SƠ KÈM THEO:

.....
...
.....
.

CÁN BỘ THỰC HIỆN
(ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên)

II. Ý KIẾN PHÊ DUYỆT CỦA BỘ TRƯỞNG (HOẶC THỨ TRƯỞNG ĐƯỢC BỘ TRƯỞNG ỦY QUYỀN):

.....
...
.....
...
.....
...

KÝ TÊN

¹ Phiếu đề xuất độ mật của văn bản phải trình duyệt lãnh đạo đơn vị duyệt ký và lưu cùng với bản gốc của văn bản; không phát hành gửi các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận; là cơ sở quan trọng để xác lập bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước.

² Lãnh đạo ký văn bản mật.

³ Trình bày nội dung văn bản.

⁴ Ghi rõ mức độ mật: “Tuyệt mật”, “Tối mật”, hoặc “Mật”.

⁵ Ghi rõ căn cứ vào điểm (nếu có), khoản, điều Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực có liên quan... để xác định đúng mức độ mật tại Ghi chú số (4) Phiếu trình này. Hoặc căn cứ vào độ mật của văn bản do cơ quan, tổ chức khác gửi đến để xác định độ mật tương ứng (theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước).

⁶ Ghi rõ: Tài liệu thu hồi; Xong hội nghị trả lại; Xem xong trả lại; Lưu hành nội bộ; Tài liệu hội nghị; Không phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, chỉ nơi nhận văn bản/tài liệu.

⁷ Ghi rõ số lượng văn bản bí mật nhà nước phát hành; trường hợp gửi nhiều cơ quan, đơn vị thì có thể lập danh sách ở phía sau Phiếu đề xuất này.

⁸ Ghi rõ thời hạn bảo vệ BMNN (chỉ ghi đối với BMNN thấp hơn thời hạn bảo vệ tại khoản 2 Điều 19 Luật Bảo vệ BMNN. VD 01 năm, 05 năm..).